

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Đồng Tháp CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Quận, Huyện Cao Lãnh

Độc lập Tự do Hạnh phúc

Quyển số 1

Số 45 40/30

Xã, Phường I

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ

Lê Thị Thu Ba

Sinh ngày

14/4/45

Quê quán

Xã Cao Lãnh, Đồng Tháp

Nơi đăng ký thường trú

612A, tổ 14, P.I

thị xã

Cao Lãnh, Đồng Tháp

Nghề nghiệp

Nội trợ

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

340 066141

Họ và tên người chồng

Võ Liêm

Sinh ngày

29-03-1945

Quê quán

Phước Lộc, Thuận Thành

Nơi đăng ký thường trú

612A, tổ 14, P.I

thị xã

Cao Lãnh, Đồng Tháp

Nghề nghiệp

chạy xe ô tô đap

Dân tộc

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

340675490

Kết hôn ngày 25 tháng

8

năm

1986

Chữ ký người vợ

Thu Ba

Chữ ký người chồng

Liêm

Võ Liêm

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

Nguyễn Khoa Khoa

.. CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN Cao Lãnh
ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã Khốm I
Số liệu 540

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trích Lục Bộ Khai Sanh

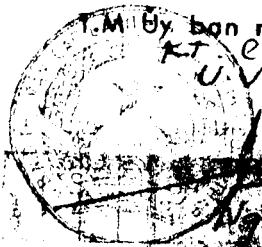
Lập ngày tháng năm 1978

Tên họ đứa trẻ	Võ Quang Huy
Con trai hay con gái	Con trai
Ngày sinh	18.8.1969 (mười tám tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín)
Nơi sinh	Tà H. Huyện H. Phú Quốc, tỉnh Pleiku
Tên họ người cha	Võ Liều
Tên họ người mẹ	Lê Thị Huệ Duyên
Vợ chánh hay không có hôn thú	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Lê Thị Huệ Duyên

Trích y bản chánh

Ngày 10 tháng 5 năm 1978

T.M. Ủy ban nhân dân TT. Cao Lãnh
KT. Chủ tịch
U.V.T.K.



Nguyễn Quốc Linh

7
HÌNH ĐỒNG THÁP
HUYỆN Cao Lãnh

ỦY BAN NHÂN DÂN

XÃ Khố M. I

Số liệu 539

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trích Lục Bộ Khai Sanh

Lập ngày tháng năm 197..

Tên họ đứa trẻ	Võ Quang Dũng
Con trai hay con gái	Con trai
Ngày sinh	30. 12. 1972
Nơi sanh	Lã H.T.H. phước, Quận Lê Trung Anh, Peikuo
Tên họ người cha	Võ Lữ
Tên họ người mẹ	Lê Thị Bùng, Dũy
Vợ chánh hay không có	Vợ Chánh
hôn thú	
Tên họ người đứng khai	Lê Thị Bùng, Dũy

Trích y bản chánh

Ngày 10 tháng 5 năm 1978

T.M Ủy ban nhân dân TT. Cao Lãnh

Tr. Ch. Lữ



ĐO L
HÀNH ĐỒNG THÁP
HUYỆN Cao Lãnh
ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ Khom I
Số liệu 5418

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trích Lục Bộ Khai Sanh

Lập ngày tháng năm 197..

Tên họ đứa trẻ Võ Quang Huy
Con trai hay con gái Con trai
Ngày sinh 25.12.1973
Nơi sanh Quận L. Trung Tỉnh Phước
Tên họ người cha Võ Liên
Tên họ người mẹ Lê Thị Bình Duyệt
Vợ chánh hay không có Vợ chánh
hôn thú
Tên họ người đứng khai Lê Thị Bình Duyệt

Trích y bản chánh

Ngày .. tháng .. năm 197..

Ủy Ban Nhân Dân

Chức vụ



Nguyễn Quốc Liên

at Co

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Phước I
Thị xã, Quận Cao Lãnh
Thành phố, Tỉnh Đồng Tháp

GIẤY KHAI SINH

Số 120 K.128
Quyển số I

Họ và Tên	Lê Thị Thu - Tư		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng năm	02 - 01 - 1975 (Ngày hai, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm)		
Nơi sinh	Mỹ Ngãi, Cao Lãnh, Đồng Tháp		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (họ, ngày, tháng, năm sinh)	Võ - Lữ 29 - 03 - 1943	Lê Thị Thu Ba 1945	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt nam	Việt nam	
Nghề nghiệp	Đẩy xe lăn đạp	nội trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	612A tổ 14, Phường I thị xã Cao Lãnh	612A tổ 14, Phường I thị xã Cao Lãnh	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Võ Lữ, 45t, ở 612A tổ 14, Phường I, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp Giấy CMND số 340675490		

Đăng ký, ngày 19 tháng 2 năm 1983
Ủy ban, đóng dấu ghi rõ chức vụ

Thị trấn Phước I
Xã Mỹ Ngãi
Thị trấn Phước I
Xã Mỹ Ngãi
Thị trấn Phước I
Xã Mỹ Ngãi

Name: Lưu Võ

Date & place: March. 03, 1945, Lương Sơn Village
Phủ Lộc District, Thừa Thiên province

Last position: Chief of Section 5 (trưởng ban 5 chi khu)

Rank: Lieutenant, Agency: Lê Trung District

Unit: Pleiku sector (Kb. 6862)

Address: 612A, T. 14, Phường 1, Thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Rank: Lieutenant Relatives to accompany me.

Unit: Pleiku Sect

ARREST

1. Date and place

From March

From Aug. '9

From Dec. '1

Tr. 100. 14

Wai

ion of Prisons or Re-education

2. Camp

3. Camp No. 4, Bình Định Prov.

4. Camp No. 5, Quảng Sơn

5. Camp No. A-30

6. Name of children

Date of Release

Date of Birth

Family

Đương sự phải xuất trình Quyết định này với 1 (một) bản các thủ tục cần thiết: đăng ký, hộ khẩu, sổ sếp ở ngoài và người đồng lập và phải trả bằng chứng.

Phu Khanh, ngày 5 tháng 11 năm 1945

ĐANG LẬP TÀI LIỆU

CHỦ TỊCH

Applicant: Ông Th. L.

al In
 in propose
 internal
 us
 me 1, 4
 2

Name: Lưu Võ

Date & place: March. 03, 1945, Lương Tiên Đông Village
 Phú Lộc District, Thừa Thiên province

Last position: Chief of Section 5 (trưởng ban 5 chi khu)

Rank: Lieutenant, Agency: Lê Trung District

Unit: Pleiku sector (Kbq. 4862)

Address: 612A, t. 4, Phường 1, Thị xã Cần Lơ, tỉnh Đồng Tháp

Rank: Lieutenant Relatives to accompany me.

Unit: Pleiku Sec.

ARREST

1. Date and place

- From March

From Aug. 2

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

From Dec. 1

tion of Prisons or Re-education

Re-education Camp No. 4, Bình Định Prov.

Re-education Camp No. 5, Quảng Sơn 1

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Re-education Camp No. A-30

Date of Release

- Family

Date of Birth

4-2-2, Phienh, Phu Thuan, Can Lom

Trương bị phải xuất trình Quyết định này và 11...
 1. Bản của thị trấn chủ thiết: đồng ký, họ khẩu, chi cấp
 đi nghĩa vụ người công dân và phải là thành viên

Phu Khanh, ngày 1 tháng 1 năm 1945

TRANG LAM 1471

TRANG LAM 1471

applicant: Lưu Võ

مجلس

मराठी संविधानाचा अर्थ

[illegible]

801-214-1000

Amplified by PCR

[Faint, illegible handwritten text at the bottom of the page]

(... ..)

(300-11) N. 11

(10-2)

3890 S. Columbia St. at 7th St. S. Columbia St. : To see

100-100000

7/11/52, 10:45 at 7:15

6-9-78

100-100000-100000-100000

1941

1970

SEM OF 1550

100-443887-100

2. 11. 1941

1947 6-2-1 1000 A

15-00000

Office of the Director of Immigration and Naturalization Service
Washington, D.C. 20540

Form I-130, Petition for Alien Relative

1. Name of alien relative: Nguyen Thi Thuan
2. Date of birth: 1945
3. Place of birth: Thuan Thien, Vietnam
4. Date of entry: 1975
5. Date of departure: 1975
6. Date of return: 1975
7. Date of departure: 1975
8. Date of return: 1975
9. Date of departure: 1975
10. Date of return: 1975



11. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan



12. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan



13. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
14. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
15. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
16. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
17. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
18. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
19. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
20. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
21. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
22. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
23. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
24. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
25. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
26. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
27. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
28. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
29. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
30. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
31. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
32. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
33. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
34. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
35. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
36. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
37. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
38. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
39. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
40. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
41. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
42. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
43. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
44. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
45. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
46. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
47. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
48. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
49. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
50. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
51. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
52. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
53. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
54. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
55. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
56. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
57. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
58. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
59. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
60. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
61. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
62. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
63. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
64. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
65. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
66. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
67. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
68. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
69. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
70. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
71. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
72. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
73. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
74. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
75. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
76. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
77. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
78. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
79. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
80. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
81. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
82. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
83. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
84. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
85. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
86. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
87. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
88. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
89. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
90. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
91. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
92. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
93. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
94. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
95. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
96. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
97. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
98. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
99. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan
100. Name of sponsor: Nguyen Thi Thuan

Former Political Prisoners of Communist Vietnam Association

GP# 1380287 15/7/1986 California

Political Prisoners Registration Form

This form is to identify who are or were formerly
in an education camp in Vietnam. So that eligibility for
via the Orderly Departure Program can be established.

Serial number: 65/413.108

Date of Birth: March 29th, 1945

Lương diên Đình Village, Phú Lộc District, Thừa Thiên Province

Chief of section 5 (Trưởng ban 5 chi khu)

Agency: Lê Trung District (Kbc. 6862)
(Kbc 4547)